

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 110-KH/TU, ngày 26/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá đúng thực trạng việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW, trên cơ sở đó, báo cáo, đề xuất các giải pháp về công tác dân vận nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.

- Việc tổng kết được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo phối hợp thống nhất từ huyện đến các địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW của các cấp ủy, tổ chức đảng.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nội dung Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

3. Kiến nghị, đề xuất về các chủ trương, giải pháp về công tác dân vận nhằm đáp ứng yêu cầu, tình hình mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc huyện; Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND huyện; Ủy ban MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội huyện tiến hành tổng kết bằng hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị và gửi Báo cáo tổng kết (theo đề cương, phụ lục gửi kèm) về Huyện ủy (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày 20/7/2023.

2. Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết của huyện xong trước ngày 05/8/2023./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy, (để b/c)
- BTV Huyện ủy,
- TT HĐND, UBND huyện;
- Các ban XD Đảng;
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các TCCS Đảng;
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Bùi Ánh Nguyệt

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW,
ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về
“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận
trong tình hình mới”

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25 VÀ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

- Diện tích, đơn vị hành chính, dân số, tổ chức tôn giáo, tín đồ tôn giáo; số tổ chức đảng, đảng viên, đảng viên là người theo tôn giáo.

- Những vấn đề cấp ủy, chính quyền đang tập trung lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW (*quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện*)

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW và các văn bản về công tác dân vận (*Hình thức, phương pháp, số hội nghị, số người tham gia,...*).

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW (*số lượng, thể loại, nội dung*).

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW và văn bản của địa phương triển khai thực hiện (*số cuộc, số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát,...*)

4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW và các văn bản về công tác dân vận (*ký kết chương trình phối hợp, kết quả phối hợp,...*)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác xây dựng Đảng (*chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát*); công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái.

2. Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước (*HĐND, UBND, các cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang*).

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.
4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, nhân dân (*cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan theo quy định*).
5. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận.
6. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.
7. Tổ chức bộ máy, cán bộ Dân vận, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT